ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1544/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 249/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Trường hợp các quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số TTHC thì lập Danh sách các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử QB;
- Lưu: VT, KT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

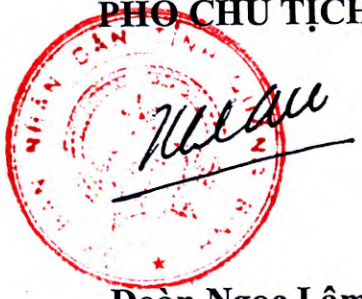

Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 1544 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

A. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công. (1.012832.H46)	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
2	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công. (1.012833.H46)	32 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 27 ngày. - UBND tỉnh: 05 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn		
3	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. (1.012834.H46)	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 15 ngày. - UBND tỉnh: 05 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	**Lĩnh vực Chăn nuôi**				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. 1.008126.000.00.00.H46	A. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 25 ngày làm việc * Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính và qua môi trường mạng: 28 ngày làm việc B. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng * Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 10 ngày làm việc * Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính và qua	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	- Trường hợp 1 phải đánh giá thực tế: Phí: 5.700.000 đồng cơ sở/lần - Trường hợp 2 Không đánh giá thực tế: Phí: 1.600.000 đồng cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước CHXHCNVN. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/32021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		môi trường mạng: 13 ngày làm việc			
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. 1.008127.000.00.00.H46	*Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc *Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính và qua môi trường mạng: 08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Phí: 250.000 đồng cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước CHXHCNVN. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. 1.008128.000.00.00.H46	*Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 25 ngày làm việc *Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính và qua môi trường mạng: 28 ngày làm việc * Thời hạn bảo lưu hồ sơ để khắc phục khi cơ sở không đáp	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính.	Phí: 2.300.000 đồng cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước CHXHCNVN. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/32021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ứng điều kiện (căn cứ kết quả đoàn đánh giá): 06 tháng.	- Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn		- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. 1.008129.000.00.00.H46	*Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc *Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính và qua môi trường mạng: 08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Phí: 250.000 đồng cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước CHXHCNVN. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/32021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
II	**Lĩnh vực Thú y**				
5	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và Môi trường (gồm tiêm phòng, chữa	- 05 ngày làm việc đối với cấp mới - 03 ngày làm việc đối với gia hạn	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau:	Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y. 2.001064.000.00.00.H46		- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn		- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
6	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y. 1.005319.000.00.00.H46	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
7	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 1.001686.000.00.00.H46	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính.	Phí: 230.000 đồng/lần cấp	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y. - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn		- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
8	Cấp lại giấy chứngnhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trongtrường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký). 1.004839.000.00.00.H46	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Không	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 13/2022/TT-

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. 1.004022.000.00.00.H46	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	Phí: 900.000 đồng/lần cấp	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
10	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. 1.011478.000.00.00.H46	- 30 ngày đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục lỗi; hoặc trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính.	* Lệ phí: không * Phí: 3.500.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp,

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lỗi (không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ). - 35 ngày đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục lỗi; hoặc trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ và thực hiện khắc phục lỗi (không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục).	- Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn		quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
11	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. 1.011479.000.00.00.H46	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	* Lệ phí: không * Phí: 3.500.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. 1.011475.000.00.00.H46	- 20 ngày đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định; hoặc trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục lỗi theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ) - 25 ngày đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, phải thực hiện khắc phục; hoặc trường hợp hồ sơ không đầy đủ hợp lệ, phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	* Lệ phí: không * Phí: 300.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sơ và thực hiện khắc phục)			
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. 1.011477.000.00.00.H46	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn	* Lệ phí: không * Phí: 300.000 đồng/lần	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
14	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. 2.000873.000.00.00.H46	* 05 ngày làm việc * 01 ngày làm việc, đối với cơ sở an toàn dịchbệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình	Phí: 100.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					30/6/2016 của Bộ NN&PTNTuy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng trong thú y. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
15	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. 1.002338.000.00.00.H46	* 05 ngày làm việc; * 01 ngày làm việc đối với xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh; cơ sở thamgia chương trình giám sát dịch bệnh; được	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình	**- Phí:** * Trâu, bò, ngựa, lừa, la,dê, cừu, đà điểu: 50.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng; * Lợn: 60.000 đồng /xe ô tô/xe chuyên dụng; * Hổ, báo, voi,	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		phòng bệnh bằng vắc- xin và còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được định kỳ kiểm tra vệsinh thú y.		hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương: 300.000 đồng /xe ô tô/xe chuyên dụng; * Gia cầm: 35.000 đồng /xe ô tô/xe chuyên dụng; * Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu,kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ongnuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT: 100.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng;	- Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ NN&PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				*Sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đồng/lô hàng; * Thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm động vậttừ thịt, phủ tạng, phụ phẩm ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; trứng tươi, trứng muối..: 100.000 đồng/lô hàng.	

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP HUYỆN

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. (1.012836.H46)	90 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. (1.012837.H46)	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.